

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K15XCD

HOC KỲ 6

TÍN CHỈ 2

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
1	122230600	NGUYỄN VĂN LONG	K15XCD1	0			0		0			V	0.0	Khăng		
2	131218068	TRỊNH ĐOÀN QUANG NHÂN	K15XCD1	3			4		3			3	0.0	Khăng		
3	131218095	LÊ Đ?NH SƠN	K15XCD1	7			5		5			5	5.3	Nằm pháp Ba		
4	151135243	HỒ THÁI AN	K15XCD1	3			0		4			9	6.0	Sầu		
5	151212090	TRẦN PHƯỚC ĐÔNG	K15XCD1	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên		
6	151212097	NGUYỄN VĂN THÔNG	K15XCD1	7			5		2			6	5.4	Nằm pháp Bấu		
7	151212101	LÊ THÀNH TRUNG	K15XCD1	7			5		5			6	5.9	Nằm pháp Chên		
8	151214532	HUỲNH CHÂU THANH HOÀNG	K15XCD1	7			5		3			6	5.6	Nằm pháp Sầu		
9	151214533	BÙI LONG HẢI	K15XCD1	3			0		3			3	0.0	Khăng		
10	151214534	NGUYỄN ĐẮC TRUNG NGUYỄN	K15XCD1	8			5		5			7	6.6	Sầu pháp Sầu		
11	151214536	PHAN VĂN PHÚ	K15XCD1	7			4		2			4	4.2	Bấu pháp Hai		
12	151214539	PHẠM MINH VƯƠNG	K15XCD1	7			5		5			6	5.9	Nằm pháp Chên		
13	151214544	NGUYỄN VĂN TUYẾN	K15XCD1	3			0		3			4	3.1	Ba pháp Mắt		
14	151214545	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	K15XCD1	7			5		3			6	5.6	Nằm pháp Sầu		
15	151214553	LÊ VIỆT DANH TOẠI	K15XCD1	10			8		6			7	7.5	Bấy pháp Nằm		
16	151214564	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	K15XCD1	10			8		7			8	8.2	Tầm pháp Hai		
17	151214567	NGUYỄN NGỌC GIỎI	K15XCD1	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên		
18	151214570	CAO VĂN SƠN	K15XCD1	10			8		7			8	8.2	Tầm pháp Hai		
19	151214574	HOÀNG VIỆT HẢI	K15XCD1	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên		
20	151214583	LÊ MINH QUANG	K15XCD1	10			10		8			9	9.2	Chên pháp Hai		
21	151214585	ĐỖ ĐỨC THỊNH	K15XCD1	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chên		
22	151214586	NGUYỄN HOÀNG THẮNG	K15XCD1	7			5		4			5	5.2	Nằm pháp Hai		
23	151214587	NGÔ TÙNG SƠN	K15XCD1	10			6		5			7	7.0	Bấy		
24	151214597	NGUYỄN QUỐC NHI	K15XCD1	10			9		8			9	9.0	Chên		
25	151214600	TRẦN VĨNH THÀNH	K15XCD1	8			6		6			7	6.9	Sầu pháp Chên		
26	151214603	THÁI VĂN HÙNG	K15XCD1	0			0		3			2	0.0	Khăng		
27	151214606	LÊ DUY THANH	K15XCD1	3			0		3			4	3.1	Ba pháp Mắt		
28	151214608	LÊ VIỆT HÙNG	K15XCD1	7			4		3			6	5.4	Nằm pháp Bấu		
29	151214612	NGUYỄN LÊ HỮU LỘC	K15XCD1	8			6		5			7	6.7	Sầu pháp Bấy		
30	151214613	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	K15XCD1	10			9		8			9	9.0	Chên		
31	151214615	HUỲNH VĂN B?Y	K15XCD1	7			5		5			6	5.9	Nằm pháp Chên		
32	151214622	TRẦN VĂN MẠNH	K15XCD1	10			8		8			8	8.3	Tầm pháp Ba		
33	151214624	NGUYỄN VĂN BẢO	K15XCD1	7			6		3			6	5.7	Nằm pháp Bấy		
34	151215632	ĐẶNG THÀNH PHONG	K15XCD1	10			8		7			8	8.2	Tầm pháp Hai		
35	151215635	NGUYỄN CỬU	K15XCD1	3			5		3			4	3.9	Ba pháp Chên		
36	151215788	HỒ PHAN NGỌC NHÂN	K15XCD1	7			8		5			7	6.9	Sầu pháp Chên		
37	151215791	PHẠM PHƯỚC QUỐC VŨ	K15XCD1	10			8		8			8	8.3	Tầm pháp Ba		
38	151215901	LÊ ANH TÙNG	K15XCD1	10			9		8			9	9.0	Chên		
39	151215902	DƯƠNG HOÀI NAM	K15XCD1	7			5		3			6	5.6	Nằm pháp Sầu		
40	151216012	LÊ NGỌC SÁNG	K15XCD1	10			7		7			8	8.0	Tầm		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K15XCD										HỌC KỲ		6	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: MÁY XÂY DỰNG										TÍN CHỈ		2	
M? H Ọ C PHẦN : CIE - 430				LẦN THI										1			
Ngày thi: 25/12/2011																	
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	151216013	PHẠM TIẾN	TỐI	K15XCD1	0			0		1			2	0.0	Khăng		
42	151216089	NGUYỄN VĂN	B?NH	K15XCD1	7			6		3			7	6.3	Sầu pháy Ba		
43	151216132	ĐOÀN CHÍ	CÔNG	K15XCD1	3			0		5			4	3.4	Ba pháy Bấu		
44	151216253	LÊ VĂN	LỆ	K15XCD1	8			7		6			7	7.0	Báy		
45	151322158	BÙI VĂN	LƯƠNG	K15XCD1	3			5		2			4	3.7	Ba pháy Báy		
46	151324886	HUỲNH THỊ	SANG	K15XCD1	10			9		7			8	8.3	Tăm pháy Ba		
47	151325641	NGÔ HUỲNH ĐAN	CA	K15XCD1	7			4		2			6	5.3	Nằm pháy Ba		
48	151214592	NGUYỄN QUANG	CUỜNG	K15XCD1	0			0		0			V	0.0	Khăng		
49	141213131	HỒ CẢNH	B?NH	K15XCD2	8			6		5			7	6.7	Sầu pháy Báy		
50	141213241	LÊ VĂN	TIẾN	K15XCD2	8			6		6			7	6.9	Sầu pháy Chên		
51	151132262	TRẦN KHÁNH	BẢO	K15XCD2	3			4		2			3	0.0	Khăng		
52	151135145	PHAN QUỐC	SÁNG	K15XCD2	10			9		8			9	9.0	Chên		
53	151136042	NGUYỄN THỊ	NH?	K15XCD2	10			7		7			8	8.0	Tăm		
54	151212089	TRỊNH	TUẤN	K15XCD2	0			0		3			2	0.0	Khăng		
55	151212095	TRẦN VĂN	THỀ	K15XCD2	3			0		4			4	3.3	Ba pháy Ba		
56	151214535	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	K15XCD2	0			0		0			V	0.0	Khăng		
57	151214538	HUỲNH ĐỨC HOÀNG	HẢI	K15XCD2	10			9		8			9	9.0	Chên		
58	151214540	ĐỖ THỊ CẨM	NHI	K15XCD2	10			9		8			9	9.0	Chên		
59	151214541	NGUYỄN HOÀNG	HÀ	K15XCD2	10			8		6			8	8.0	Tăm		
60	151214542	VŨ HỮU	ỤNG	K15XCD2	10			9		8			9	9.0	Chên		
61	151214547	BÙI TÁ	ẮN	K15XCD2	3			0		3			V	0.0	Khăng		
62	151214549	NGUYỄN HUY	CHUỜNG	K15XCD2	10			7		7			7	7.5	Báy pháy Nằm		
63	151214550	HỒ CÔNG QUỐC	PHONG	K15XCD2	7			6		4			6	5.9	Nằm pháy Chên		
64	151214552	LƯƠNG DUYÊN	GIANG	K15XCD2	10			9		8			8	8.5	Tăm pháy Nằm		
65	151214555	LÊ PHI	HOÀNG	K15XCD2	3			0		3			4	3.1	Ba pháy Mắú		
66	151214558	HOÀNG NGỌC	HẢI	K15XCD2	10			8		7			9	8.7	Tăm pháy Báy		
67	151214562	HỒ SỸ	LIÊM	K15XCD2	10			7		6			8	7.9	Báy pháy Chên		
68	151214566	ĐẶNG THÀNH	ĐẠT	K15XCD2	10			9		7			9	8.9	Tăm pháy Chên		
69	151214572	TRẦN VĂN	DỰ	K15XCD2	10			9		7			9	8.9	Tăm pháy Chên		
70	151214584	ĐINH HOÀNG	HUY	K15XCD2	8			7		6			7	7.0	Báy		
71	151214589	NGUYỄN VĂN	HIỂU	K15XCD2	10			10		8			10	9.7	Chên pháy Báy		
72	151214590	NGUYỄN THỊ KIM	THU	K15XCD2	10			9		7			9	8.9	Tăm pháy Chên		
73	151214593	NGUYỄN DUY	NAM	K15XCD2	3			5		3			4	3.9	Ba pháy Chên		
74	151214596	LÊ THỀ	SANG	K15XCD2	10			9		7			9	8.9	Tăm pháy Chên		
75	151214602	TRẦN CÔNG	TOÀN	K15XCD2	10			9		7			8	8.3	Tăm pháy Ba		
76	151214623	LƯƠNG	NINH	K15XCD2	3			0		3			4	3.1	Ba pháy Mắú		
77	151215629	NGUYỄN TUẤN	VŨ	K15XCD2	8			5		4			6	5.9	Nằm pháy Chên		
78	151215637	V? V ẮN	SANG	K15XCD2	10			9		7			9	8.9	Tăm pháy Chên		
79	151215638	TRẦN THỀ	HÙNG	K15XCD2	3			0		3			4	3.1	Ba pháy Mắú		
80	151215640	PHAN NGỌC	HƯNG	K15XCD2	3			0		3			3	0.0	Khăng		
81	151215790	TRẦN XUÂN	RIN	K15XCD2	7			6		3			6	5.7	Nằm pháy Báy		
82	151215865	TRẦN THANH	TÙNG	K15XCD2	7			6		4			6	5.9	Nằm pháy Chên		
83	151215900	NGUYỄN MINH	CẨM	K15XCD2	3			0		3			4	3.1	Ba pháy Mắú		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
84	151215921	NGUYỄN NHẬT	TÂN	K15XCD2	10			7		6			7	7.3	Baý pháp Ba	
85	151215944	BÙI CHÍ	TRUNG	K15XCD2	0			0		0			2	0.0	Khăng	
86	151216016	LÊ HÙNG	SON	K15XCD2	10			8		7			8	8.2	Taïm pháp Hai	
87	151216176	NGUYỄN XUÂN	THỨC	K15XCD2	10			9		7			8	8.3	Taïm pháp Ba	
88	151216210	NGUYỄN VĂN	TRUNG	K15XCD2	10			9		7			9	8.9	Taïm pháp Chên	
89	151216251	NGUYỄN HUY	CUỜNG	K15XCD2	0			0		0			V	0.0	Khăng	
90	151216252	NGUYỄN DUY	TOÀN	K15XCD2	7			5		5			6	5.9	Naïm pháp Chên	
91	151216381	NGUYỄN MẬU	B?NH	K15XCD2	10			8		7			8	8.2	Taïm pháp Hai	
92	151325866	LÊ THANH	BẢO	K15XCD2	7			5		2			6	5.4	Naïm pháp Bấu	
93	131218010	MAI NGỌC	HIẾU	K15XCD2	0			0		0			V	0.0	Khăng	
94	151212094	NGUYỄN TÔ	THÀNH	K15XCD2	3			0		3			V	0.0	Khăng	
95	151212103	HOÀNG NGỌC	THANH	K15XCD2	0			0		0			1	0.0	Khăng	
96	151216379	CHÂU MINH	MINH	K15XCD2	3			0		1			2	0.0	Khăng	
1	0087	BÙI HỮU	ĐỨC	D15XDD	3			0		5			5	4.0	Bấu	
2	0139	PHẠM	THỨC	D15XDD	7			5		5			7	6.4	Saũ pháp Bấu	
3	0096	V? V ẮN	L?	D15XDD	6			6		5			6	5.9	Naïm pháp Chên	TG
4	0302	HỒ NGỌC	ĐỨC	D15XDC	9			7		5			5	5.9	Naïm pháp Chên	TG

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	72	72%	
2	Số sinh viên nợ	28	28%	
TỔNG CỘNG :		100	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA
(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 01 năm 2012
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú